BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D15 (2009-2011) HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH HAI HỌC PHẦN MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ LIÊN THÔNG
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN MÔN GDTC HỆ ĐẠI HỌC BỔ SUNG

Ban hành kèm theo Quyết định số:....3163../QĐ-ĐHDT ngày.....31...tháng....12....năm 2013

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	152210013	01BSTC/D15	Hoàng	**Mạnh**	22/02/1986	D15XDD2	3.00	2.33	**2.67**	K	Đak Lak	40829

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	169211475	01BSTC/D16	Vũ Văn	**Duấn**	15/01/1986	D16XDD1	2.00	3.33	**2.67**	K	Thái Bình	40688
02	169211491	02BSTC/D17	Trịnh Văi	**Hòa**	10/04/1988	D16XDD1	2.33	2.00	**2.17**	TB	Quảng Nam	37940

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	169322656	01BSTC/D16B	Lâm Thị	**Lan**	25/10/1984	D16KDN1B	2.65	2.00	**2.33**	TB	Đà Nẵng	40804

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	152110447	02BSTC/D16B	Đặng Cô	**Mẫn**	16/11/1980	D16TMTB	1.65	4.00	**2.83**	K	Quảng Nan	41475

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	169212437	03BSTC/D16B	Hoàng M	**Hoàng**	21/06/1989	D16XDDB	3.00	2.33	**2.67**	K	Quảng Nan	36226
02	169212442	04BSTC/D16B	Nguyễn '	**Huy**	04/12/1988	D16XDDB	2.00	3.00	**2.50**	K	Huế	37229
03	169212445	05BSTC/D16B	Phan Phi	**Khanh**	10/05/1986	D16XDDB	2.00	2.65	**2.33**	TB	Quảng Nan	41689
04	169212461	06BSTC/D16B	Lê Hải T	**Quang**	04/12/1988	D16XDDB	2.33	3.00	**2.67**	K	Đak Lak	37230
05	169212472	07BSTC/D16B	Nguyễn '	**Thuận**	29/01/1987	D16XDDB	2.65	1.65	**2.15**	TB	Quảng Nan	41669

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	179323880	01BSTC/D17B	Nguyễn T	**Liên**	26/10/1988	D17KKTB	2.00	2.33	**2.17**	TB	Bình Thuận	37921

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	179333653	03BSTC/D17B	Lê Hải	**Dương**	14/08/2013	D17QTHB1	2.65	3.33	**2.99**	K	Đà Nẵng	37193

02	179333648	04BSTC/D17B	Huỳnh Ph	**Ngọc**	20/08/1990	D17QTHB1	3.00	2.65	**2.83**	K	Quảng Nam	37937
03	179333671	05BSTC/D17B	Hồ Thị H	**Nhung**	10/06/1988	D17QTHB1	1.65	3.33	**2.49**	TB	Quảng Bình	37169
04	179333735	06BSTC/D17B	Lê Ngọc	**Thư**	09/02/1990	D17QTHB1	2.33	2.33	**2.33**	TB	Đà Nẵng	37241
05	179333623	07BSTC/D17B	Ngô Thị	**Linh**	15/09/1990	D17QTHB2	3.00	2.65	**2.83**	K	Quảng Nam	36390
06	179333654	08BSTC/D17B	Nguyễn T	**Thảo**	04/09/1989	D17QTHB2	2.33	3.65	**2.99**	K	Quảng Trị	36391

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	179123517	09BSTC/D17B	Phạm Cô	**Toàn**	19/02/1985	D17TPMB	2.00	2.00	**2.00**	TB	Đà Nẵng	51950
02	179123545	10BSTC/D17B	Phạm Ph	**Nam**	23/11/1990	D17TPMB	2.33	2.33	**2.33**	TB	Đà Nẵng	51269

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	179332761	04BSTC/D17	Bùi Thị	**Phượng**	10/07/1990	D17QTH	2.65	2.65	**2.65**	K	Quảng Bình	47238
02	179332785	05BSTC/D17	Võ Lê	**Uyên**	06/02/1988	D17QTH	1.65	3.00	**2.33**	TB	Đà Nẵng	46897

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	TB	XL	Nơi sinh	Ghi chú
01	179112049	06BSTC/D17	Lê Quan	**Hiển**	09/09/1989	D17TMT	3.00	2.33	**2.67**	K	Đà Nẵng	41719
02	179112076	07BSTC/D17	Lê Quan	**Phong**	20/01/1989	D17TMT	2.33	3.33	**2.83**	K	Đà Nẵng	41704
03	179112083	08BSTC/D17	Nguyễn	**Sơn**	09/01/1989	D17TMT	2.33	3.33	**2.83**	K	Đà Nẵng	49194

TT. GDTC-QP	**P. ĐÀO TẠO ĐH & SDH**	**PHÒNG KHTC**	**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
Đã Ký	*Đã Ký*	*Đã Ký*	*Đã Ký*
ThS. Lê Đức Trọng	**TS. Nguyễn Phi Sơn**	**Đỗ Văn Qúy**	**PGS.TS. Lê Đức Toàn**

2.67

2.67

2.17

2.33

2.83

2.67

2.50

2.33

2.67

2.15

2.17

2.99

2.83

2.49

2.33

2.83

2.99

2.00

2.33

2.65

2.33

2.67

2.83

2.83